

Số: 47/2024/QĐST-DS

Q, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 29/2024/TLST-DS ngày 08/3/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1967;

- *Đồng nguyên đơn*: Bà **Đặng Thanh H**, sinh năm 1972;

Đều có địa chỉ: Thôn S, xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: **Công ty Luật TNHH Châu Á**

Địa chỉ: P.101, số 127 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. *Đại diện theo pháp luật của công ty*: Luật sư **Nguyễn Hoài S**, sinh năm 1975 (Theo Hợp đồng ủy quyền số 2207c/2023/HĐUQ-Asialaw ngày 22/7/2023).

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1971;

- *Đồng bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1976;

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Hồng N xác nhận còn nợ ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thanh H số tiền là 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Hồng N sẽ thanh toán trả cho ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thanh H toàn bộ số tiền trên.

2.2. Kể từ ngày ông V, bà H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong hết khoản nợ thì hàng tháng bà L và ông N còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định là 10%/năm theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sau khi miễn giảm là 11.000.000 đồng. Do bà L, ông N có hoàn cảnh khó khăn nên giảm cho bà L, ông N 5.500.000 đồng, bà L và ông N còn phải chịu 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông V, bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.825.000 đồng (*Ba mươi triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0019913 ngày 08/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh